

HẠNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA _____

(Trích *Số đỏ*)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nhận ra bản chất lối sống, đời sống của xã hội "thượng lưu" thành thị những năm trước Cách mạng tháng Tám, 1945.

– Thấy được thái độ phê phán mạnh mẽ và bút pháp châm biếm mãnh liệt, đầy tài năng của Vũ Trọng Phụng : vừa xoay quanh mâu thuẫn trào phúng cơ bản, vừa sáng tạo ra những tình huống khác nhau, tạo nên một màn hài kịch phong phú, biến hoá ở chương XV của tiểu thuyết *Số đỏ*.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Phần trích giảng là toàn bộ chương XV của tiểu thuyết *Số đỏ*. Chương này khá gọn và không đến nỗi khó đối với HS. Tuy nhiên để dạy tốt bài này, GV cần nắm chắc giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Trong đó, cần lưu ý bút pháp trào phúng của tác giả.

Trào phúng có nghĩa là dùng lời lẽ khôi hài để mỉa mai, cười nhạo kẻ khác. Tiếng cười thường được tạo ra khi người ta phát hiện ra mâu thuẫn trào phúng. Đó chính là sự mâu thuẫn hay không tương xứng giữa hình thức và nội dung, mục đích và phương tiện, bản chất và biểu hiện, hành động và tình huống. Muốn tiếng cười xuất hiện, thông thường cần ba yếu tố : 1. Bản chất mang tính hài của đối tượng ; 2. Sự cường điệu những đường nét, kích thước và những liên hệ giữa đường nét, kích thước với việc miêu tả đối tượng ; 3. Sự sắc bén, ý nhị, hóm hỉnh của người thể hiện để tăng hiệu quả cho tiếng cười.

2. Trọng tâm bài học

Thông qua việc phân tích những chân dung biếm họa và cái đám ma "gương mẫu", cho HS thấy được : Bằng nghệ thuật trào phúng sắc bén, qua chương *Hạnh phúc của một tang gia*, Vũ Trọng Phụng đã phê phán mãnh liệt bản chất lối sống, đời sống của xã hội "thượng lưu" ở thành thị ngày trước.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

GV không nên thuyết giảng nhiều, chỉ cần dắt dẫn, gợi mở để HS tự phát hiện ra giá trị nội dung và nghệ thuật của chương truyện này.

Hướng dẫn tìm hiểu chương *Hạnh phúc của một tang gia*, trước hết cần cho HS nắm được sơ lược vài nét về cốt truyện *Số đỏ*, giá trị bao trùm của toàn bộ tác phẩm. Tiếp theo, nhận thức được mâu thuẫn trào phúng cơ bản bao trùm của toàn chương, sau đó phân tích chỉ ra việc nhà văn đã triển khai mâu thuẫn trào phúng ấy trong nhiều chi tiết khác nhau với những tình huống khác nhau.

Từ việc phân tích đó, GV dắt dẫn để HS có thể khái quát, rút ra chủ đề của đoạn trích và một số nét đặc sắc nổi bật trong bút pháp nghệ thuật của tác giả.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần *Tiểu dẫn* : Chỉ yêu cầu HS nắm được những ý chính. Ở đây, nói thêm một vài điểm để GV tham khảo

– Vũ Trọng Phụng sinh tại Hà Nội, trong một gia đình "nghèo gia truyền" (theo cách nói của Ngô Tất Tố). Khác xa với phần đông thế giới nhân vật của ông và không giống với sự hình dung của nhiều độc giả, Vũ Trọng Phụng "là một con người bình dị, người của khuôn phép, của nền nếp" (Luu Trọng Lư). Ông *luôn cảm ghét xã hội thực dân nửa phong kiến thối nát đương thời*. Điều này góp phần tạo nên sức hấp dẫn độc đáo trong toàn bộ sự nghiệp sáng tạo của nhà văn. Ông là người chăm học và có sức sáng tạo dồi dào ; không đầy mười năm cầm bút (1930 – 1939), nhà văn đã cho ra đời một khối lượng tác phẩm phong phú gồm nhiều thể loại : kịch, truyện ngắn, phóng sự và tiểu thuyết.

– Sự nghiệp sáng tác và thế giới quan của Vũ Trọng Phụng khá phức tạp và nhiều khi mâu thuẫn. Điều đó cùng với một số yếu tố khác, khiến cho việc đánh giá nhà văn có lúc không đơn giản, đã từng gây ra những cuộc tranh luận gay gắt (vì thế, trong nhiều năm, tác phẩm của Vũ Trọng Phụng không được dạy ở chương trình phổ thông). Song, kể từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX, trong dư luận rộng rãi, vị trí quan trọng của Vũ Trọng Phụng đối với tiến trình lịch sử văn học Việt Nam hiện đại đã được giới nghiên cứu nhất trí khẳng định.

– Tiểu thuyết *Số đỏ* được viết năm 1936. Đây là năm đầu của Mặt trận Dân chủ Đông Dương, không khí đấu tranh dân chủ sôi nổi. Chế độ kiểm duyệt sách báo khe khắt của thực dân phải tạm thời bãi bỏ. Bối cảnh ấy đã tạo điều kiện cho nhà văn phát huy cao độ những mặt tích cực, đạt được những thành tựu rực rỡ.

Số đỏ là tác phẩm tiêu biểu nhất của Vũ Trọng Phụng và được đánh giá vào loại xuất sắc nhất của văn xuôi Việt Nam, kể từ khi có chữ quốc ngữ. Thông qua tác phẩm

này, "nhà văn đã kích sâu cay cái xã hội tư sản thành thị đang chạy theo lối sống nhớ nhãng đời bại đương thời"⁽¹⁾.

Dùng tiếng cười làm vũ khí, *Số đỏ* vạch trần thực chất sự thối nát của các phong trào "Âu hoá", "Thể thao", "Vui vẻ trẻ trung",... được bọn thống trị khuyến khích và lợi dụng, từng lên cơn sốt vào những năm 30 của thế kỉ XX. Vũ Trọng Phụng đã ném ra hàng loạt nhân vật "tiên phong" trong các phong trào nói trên như Xuân Tóc Đỏ, vợ chồng Văn Minh, bà phó Đoan, Typn,... Chúng tự phong là những nhà "cải cách xã hội", nhưng thực chất chỉ là một lũ dâm ô, đểu giả và bịp bợm. Những danh từ *văn minh, tiến bộ* chúng tung ra chỉ là những lời lẽ ba hoa, sáo rỗng.

Qua một chuỗi vận đồ của nhân vật Xuân Tóc Đỏ, Vũ Trọng Phụng đã thể hiện một cách chân thực cái quy luật tương chừng như vô lí nhưng lại rất thật : Đặt vào xã hội nhớ nhãng đương thời, một kẻ bất tài, bịp bợm cũng có thể trở thành một đại trí thức, một "anh hùng cứu quốc", một mụ me Tây dâm đãng cũng có thể được tặng bằng Tiết hạnh khả phong ! Từ đó, người đọc có thể nghĩ tới sân khấu chính trị đương thời vốn không ít những kẻ tai to mặt lớn thực chất chỉ là những Xuân Tóc Đỏ. Và khi nào xã hội còn nhớ nhãng, thì khi đó ắt sẽ còn Xuân Tóc Đỏ. Dĩ nhiên, trong sự đảo lộn quay cuồng ấy, biết bao người có đức, có tài đã gặp *số đen*. Do đó, mặc dù nhà văn chỉ mới phê phán xã hội thành thị ở phương diện sinh hoạt đạo đức, nhưng *Số đỏ* có ý nghĩa thời sự và tính chiến đấu khá rõ.

Ở đây, thành công nổi trội nhất của Vũ Trọng Phụng là đã xây dựng được một loạt chân dung biếm hoạ xuất sắc. Đấy trước hết là thằng Xuân ma cà bông⁽²⁾ đã từng thổi kèn loa thuốc lậu, cầm cờ chạy hiệu rạp hát,... bỗng chốc nhờ cái dâm của bà phó Đoan mà được gia nhập thế giới thượng lưu. Là một đứa láu lỉnh, quen biến báo, Xuân biết lợi dụng phần nào cơ hội đó để tiến thân. Nó đã đi từ "vinh quang" này đến "chiến thắng" khác một cách dễ dàng. Một thằng vô học, vô lại, một ma cà bông mà được phong tặng bao danh hiệu cao quý, nào là "sinh viên trường thuốc", "nhà thơ", "triết gia", "danh thủ quần vợt", nào là "nhà cải cách", thậm chí "anh hùng cứu quốc",... Bản chất xấu xa và quá khư khê tiện của Xuân không bị lộ tẩy, bởi vì nó ngoi lên từ một xã hội rất cần đến những tính cách như nó.

Nhân vật Xuân Tóc Đỏ thoạt xem, tưởng như được viết ra một cách hết sức tùy tiện, thậm chí tùy tiện đến mức vô lí. Vậy mà ngẫm ra, tác giả không hề vu oan cho ai cả. Nghĩa là trong xã hội không thiếu gì loại người như thế. Đó là một nhân vật được xây dựng bằng bút pháp điển hình xuất sắc. Có thể nói chừng nào xã hội còn dựa trên "nguyên tắc" của sự bịp bợm, còn cổ vũ cho cái dâm, cái đểu, còn khuyến khích chủ nghĩa cơ hội và các thứ đồ rơm thì ắt sẽ còn những Xuân Tóc Đỏ.

(1) Nguyễn Hoàn Khung, trong *Từ điển văn học*, tập hai, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.

(2) *Ma cà bông* (phiên âm tiếng Pháp : *vagabond*) : kẻ lang thang đầu đường xó chợ.

Xung quanh nhân vật Xuân Tóc Đỏ là một loạt nhân vật biếm họa khác, mỗi người một vẻ : bà phó Đoan to béo "thủ tiết với hai đời chồng", được tặng bằng Tiết hạnh khả phong ; ông chủ tiệm may Âu hoá Văn Minh gầy còm, luôn hô hào thể thao thể dục mà không hề tập thể dục bao giờ ; nhà thiết kế mẫu thời trang Typn từng chế ra những y phục phụ nữ rất táo bạo với những tên gọi như "Dậy thì", "Ngừng tay", "Ồm ờ",... nhưng lại mắng vợ là đồ đĩ vì thích ăn mặc tân thời ; cụ cố Hồng không hiểu biết gì, nhưng động mớ miệng là : "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !" ; những viên cảnh sát *Min Do*, *Min Toa* thì lấy làm đau khổ vì không có ai phóng uế bừa bãi để được biên phạt ; là sư cụ Tăng Phú từng khoe thắng một vụ kiện khiến đối thủ phải học máu mồm ; là ông Phán thuê tiền để người khác tố giác mình là ông chồng bị cấm sùng,... Như vậy, có thể nói tác giả *Số đỏ* đã bao quát hầu như toàn bộ xã hội thành thị thời trước vào trong ống kính quan sát của mình. Đây là một xã hội nhốn nháo, nhố nhăng, trong đó, mỗi nhân vật là một vai hề không hơn không kém.

Về mặt nghệ thuật, *Số đỏ* đã thể hiện một trình độ tiểu thuyết già dặn, bút pháp châm biếm đặc biệt sắc sảo.

Trước hết, nhà văn đã sử dụng vũ khí tiếng cười truyền thống trong văn học dân tộc và làm cho nó sắc bén thêm bằng nghệ thuật cường điệu độc đáo của mình. Cuộc đời Xuân được kết nối bằng một chuỗi vận đỏ, rất gần với truyện *Trạng Lợn* trong văn học dân gian. Khó ai có thể tin nhờ thuộc lòng bài quảng cáo thuốc lậu mà Xuân được coi là một nhà thơ và được thi sĩ lãng mạn bái phục ; chưa hề có ông vua nào định gây chiến tranh chỉ vì cầu thủ nước mình thua cầu thủ nước láng giềng,... Nhưng khi đọc tác phẩm, không mấy ai đặt câu hỏi mà vẫn bị lôi cuốn một cách rất hào hứng. Bởi lẽ, mỗi chi tiết cường điệu gây cười đến vô lí ấy đều có hạt nhân khách quan chân thật, đấy là bản chất của những kẻ thượng lưu và xã hội thượng lưu trước Cách mạng.

Bên cạnh đó, nhà văn còn xây dựng được nhiều tình tiết, chi tiết đối lập nhau gay gắt, nhưng lại cùng tồn tại trong một đối tượng và sử dụng rộng rãi kiểu nói ngược của dân gian, vạch trần bản chất xấu xa của nhân vật, tạo nên tiếng cười sảng khoái. Chẳng hạn, ông Văn Minh được mệnh danh là "nhà cách mạng" trong phong trào "Âu hoá", "Thể thao", nhưng "không thể dục, thể thao cũng không", "ông cải cách xã hội một cách tha thiết có công hiệu mà lại không sợ tù tội hay mất đầu như những nhà cách mạng, những người ngu dại mưu cầu hạnh phúc cho đồng bào mà chẳng biết gì là nháy đăm, là y phục tối tân!". Vích-to Ban vừa là người bán thuốc lậu, lại vừa là chủ nhà sấm chứa hàng chục gái giang hồ ! Vị sư Tăng Phú "dốc lòng mộ đạo", nhưng ăn nói lỗ mãng, coi việc đi hát cô đầu là "di dương tinh thần" !... Còn "sóng văn minh tràn sang xứ ta bằng những vi trùng giang mai và lậu" !

Tiểu thuyết *Số đỏ* có bút pháp hết sức biến hoá, linh hoạt. Tác giả dẫn người đọc đi hết bất ngờ này đến bất ngờ khác, mỗi *pha* lại chứa đựng một yếu tố hài hước,

trào lộng. Ai có thể ngờ rằng quăng đời quảng cáo thuốc lậu và giới thiệu mốt quần áo lại thành cái cớ để Xuân làm người khác khiếp vía bởi kiến thức về y học và tài hùng biện của mình ? Từ trận đấu khẩu giữa lang Tì và lang Phế, đến đám ma cụ cố tổ,... đều có những màn hài kịch xuất hiện hết sức bất ngờ, có giá trị phê phán sắc sảo.

Ngoài ra, trong *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng đã xây dựng được một số nhân vật điển hình phản diện mang tính chất hí hoạ vào loại sớm nhất trong văn học Việt Nam. Xuân Tóc Đỏ đại diện cho một bộ phận những tên ma cà bông, vô học, vô lại, nhờ "đục nước béo cò" mà phát lên. Hắn cũng có những hành vi dâm ô và đểu cáng, nhưng đây là cái dâm ô, đểu cáng của một tên du đảng, đê tiện (như nhìn trộm qua lỗ khoá, hay cách lừa lọc gian dối để hai nhà quán quân quần vợt bị bắt ngay trước ngày thi đấu). Và vì mới gia nhập thế giới thượng lưu nên dấu ấn những ngày sống vất vưởng đầu hè xó chợ vẫn còn khá đậm trong con người y : ngôn ngữ thô lỗ, vẻ mặt ngây ngô, tác phong lì lợm, trơ trẽn,... Những điều đó tạo cho nhân vật này cá tính thật sinh động.

Bên cạnh Xuân Tóc Đỏ, phải kể tới nhân vật bà phó Đoan, cậu Phước ("Em chã !") và cụ cố Hồng với điệp khúc : "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !". Trong số này, không ít nhân vật là những chân dung hí hoạ, những con – rối – người, độc giả không nhịn được cười vì những câu nói ngu xuẩn, lối bịch được chúng cứ lặp đi, lặp lại trong bất kể tình huống nào.

Ngoài những thành công nêu trên, đáng tiếc, qua *Số đỏ*, Vũ Trọng Phụng còn biểu hiện một số hạn chế. Đây là việc đôi khi nhà văn đã mô tả cái dâm của loài người một cách thô bạo và đậm đặc, đây là việc nhà văn bộc lộ khá rõ tư tưởng bi quan định mệnh. Những hạn chế này không thể không ảnh hưởng tới sức mạnh phê phán và chiều sâu nhận thức của tác phẩm.

b) Tìm hiểu đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*

Hạnh phúc của một tang gia là toàn bộ chương XV của tác phẩm *Số đỏ*. Tiêu đề đầy đủ của chương là *Hạnh phúc của một tang gia – Văn Minh nữa cũng nói vào – Một đám ma gương mẫu*.

Câu 1

Nhan đề chương truyện *Hạnh phúc của một tang gia* rất lạ, rất giật gân. Vì vậy, trước hết nhan đề này khiến người đọc phải chú ý. Nhưng điều đáng nói hơn là nó đã phản ánh rất đúng một sự thật mỉa mai, hài hước : con cháu của đại gia đình này thật sự sung sướng, hạnh phúc khi cụ cố tổ chết. Đây cũng là tình huống trào phúng chính yếu của toàn bộ chương truyện.

Tang gia mà lại *hạnh phúc* ! Có người chết mà lại vui vẻ, sung sướng ! Đúng là hạnh phúc của một gia đình vô phúc, niềm vui của một lũ con cháu đại bất hiếu.

Người ta thường nói "tang gia bối rối", tác giả đã dựng lên đúng cái cảnh bối rối của gia đình cụ cố Hồng khi cụ cố tổ nằm xuống. Chẳng những bối rối mà còn lo lắng nữa và dĩ nhiên là hết sức bận rộn. Nhưng lo lắng, bận rộn để tổ chức cho chu đáo, cho thật linh đình một ngày vui, một đám hội chứ không phải một đám ma. Như vậy, tiêu đề *Hạnh phúc của một tang gia* vừa gây chú ý cho người đọc, vừa phản ánh rất đúng một sự thật mỉa mai, hài hước và tàn nhẫn.

Câu 2

Niềm vui lớn nhất chung cho cả đại gia đình bất hiếu này là tờ di chúc của cụ cố tổ thế là đã tới lúc được thực hiện. Nghĩa là khi cụ quy tiên thì cái gia tài kếch xù của cụ mới được chia cho con và cháu, trai và gái, dâu và rể... "chứ không còn là lí thuyết viễn vông nữa" ! Tình huống này đã làm bộc lộ không biết bao nhiêu mâu thuẫn trào phúng khác đủ loại và làm đậm nét hàng loạt chân dung hài hước.

Nghệ thuật gây cười của Vũ Trọng Phụng thật là phong phú. Trong niềm vui chung kia, mỗi người lại được nhà văn mô tả với một niềm vui riêng, không ai giống ai.

Cụ cố Hồng tuy mới 50 tuổi nhưng lâu nay chỉ mơ ước được gọi là cụ cố. Dịp may đã tới, cụ nhắm nghiền mắt lại để nghĩ đến lúc được mặc áo xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu máo diễn trò già nua ốm yếu giữa phố đông người để cho thiên hạ phải trầm trồ : "Úi kìa, con giai nhón đã già đến thế kia kìa !". Nhân vật này điển hình cho loại người ngu dốt, háo danh. (*Lưu ý* : Nếu người chết có nhiều con cháu và con cháu càng khôn lớn bao nhiêu thì càng được coi là gia đình có phúc bấy nhiêu. Do đó, để được những người đi đưa đám ma khen, cụ cố Hồng cố tình tỏ ra già yếu.)

Văn Minh – nhà cải cách y phục Âu hoá – được dịp lãng-xê những mốt y phục táo bạo nhất, "có thể ban cho những ai có tang đương đau đớn vì kẻ chết cũng được hưởng chút ít hạnh phúc ở đời". Đây là cơ hội để ông quảng cáo hàng, để kiếm tiền.

Cô Tuyết thì được dịp "mặc bộ y phục *Ngây thơ* – cái áo dài voan mỏng, trong có *coóc-sê*, trông như hở cả nách và nửa vú – nhưng mà viền đen, và đội một cái mũ mấn xinh xinh", đồng thời "trên mặt lại hơi có một vẻ buồn lãng mạn rất đúng mốt một nhà có đám". Khi trông thấy Tuyết, những ông bạn thân của cụ cố Hồng, trong đó có nhiều vị tai to mặt lớn "đều cảm động hơn những khi nghe tiếng kèn *Xuân nữ* ai oán, não nùng" ! Cái chết của cụ cố tổ đúng là cơ hội để Tuyết chung diện, phô bày sự hư hỏng của kẻ "chưa đánh mất cả chữ trinh".

Cậu tú Tân thì sướng điên người vì được dùng đến cái máy ảnh mới mua. (Khi chưa phát phục, cậu sốt ruột đến "điên người lên" vì cậu đã chuẩn bị mấy cái máy ảnh mà mãi không được dùng !) Đây là cơ hội hiếm có để cậu tú giải trí và chứng tỏ tài nghệ chụp ảnh của mình.

Ông Phán mọc sùng cũng thật sung sướng vì không ngờ rằng cái sùng trên đầu mình lại có giá trị đến thế và ông tin chắc rằng mình sẽ được trả công xứng đáng. Bởi lẽ, cụ cố tổ sờ dĩ lần đứng ra và cấm khẩu vì biết tin con rể mọc sùng.

Xuân Tóc Đỏ thì danh giá và uy tín càng cao thêm vì chính nhờ hắn mà cụ cố tổ chết (Xuân có công tổ cáo việc ông Phán mọc sùng trước mặt cụ cố tổ).

Hạnh phúc còn lây lan ra cả những người ngoài tang quyến nữa.

Cảnh sát *Min Đơ* và *Min Toa* đang lúc thất nghiệp, được thuê giữ trật tự cho đám tang (và có như vậy mới có tiền).

Xã hội trưởng giả bè bạn cụ cố Hồng được dịp khoe các thứ huy chương, phẩm hàm nào là Bắc Đẩu bội tinh, Long bội tinh, nào là Cao Mên bội tinh, Vạn Tượng bội tinh,... và các thứ râu ria trên mép, dưới cằm, "hoặc dài hoặc ngắn, hoặc đen hoặc hung hung, hoặc lún phún hay rậm rậm, loãn quăn...".

Và hàng phố thì được xem một đám ma to tát chưa từng có "đưa đến đâu làm huyền não đến đấy".

Câu 3

Đoạn tả đám tang diễn từ nhà cụ cố Hồng ra đến huyết cũng rất hài hước. Đám ma mà như đám rước vậy và được tổ chức theo lối "hổ lớn" ! Dù cả kèn ta, kèn Tây, kèn Tàu. Lại có hàng trăm câu đối, vòng hoa, bức trướng. Người đi đưa đông đúc, sang trọng, nam nữ "chim nhau, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma"... "Thật là một đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu...!".

Tóm lại, đám tang diễn ra như một tấn đại hài kịch, nói lên sự lỗ lã, đôi bại của cái xã hội thượng lưu ngày trước.

Vũ Trọng Phụng mất khi chưa đầy 30 tuổi. Nhà văn Ngô Tất Tố, trước cái chết của tác giả *Số đỏ*, đã bàn luận về sự thọ yếu ở đời. Ông cho rằng đối với con người ta, thọ yếu không tính bằng tuổi tác, mà bằng những gì để lại mãi mãi cho đời. Nếu quan niệm như vậy thì Vũ Trọng Phụng là người rất thọ. Vì những tác phẩm của ông, trong đó đặc biệt là tiểu thuyết *Số đỏ* sẽ còn sống mãi với thời gian.

Câu 5

Nhận xét nghệ thuật trào phúng của Vũ Trọng Phụng ở đoạn trích này :

Từ một tình huống trào phúng cơ bản (hạnh phúc của một gia đình có tang), nhà văn triển khai mâu thuẫn theo nhiều tình huống khác nhau tạo nên một màn đại hài kịch phong phú và rất biến hoá. Một trong những thủ pháp quen thuộc được Vũ Trọng Phụng sử dụng là phát hiện những chi tiết đối lập nhau gay gắt nhưng cùng tồn tại trong một sự vật, một con người ; để từ đó, làm bật lên tiếng

cười. Ngoài ra, các thủ pháp cường điệu, nói ngược, nói mỉa,... đều được sử dụng một cách đan xen linh hoạt... và tất cả đều đã mang lại hiệu quả nghệ thuật đáng kể. Chẳng hạn, cụ cố tổ chết khiến cho mọi người trong đại gia đình bất hiếu này đều hạnh phúc, nhưng mỗi người lại có niềm hạnh phúc riêng, tùy theo hoàn cảnh của từng người, rất phong phú và đa dạng, từ con cháu trong nhà tới bè bạn của cụ, thậm chí đến cả bọn cảnh sát. Đặc biệt, đám ma được tổ chức rất nhớ nhãng, lố bịch và cái đám ma này thực chất là một đám rước ; đi đưa ma thành cơ hội để mọi người gặp gỡ, trò chuyện, đùa cợt nhau, tán tỉnh nhau.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

GV có thể kiểm tra, đánh giá khả năng hiểu bài của HS chủ yếu qua hệ thống các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài*.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 2

Xem câu 1, câu 2, câu 5 ở mục II. 2.b.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đăng Mạnh, *Lời giới thiệu*, trong *Tuyển tập Vũ Trọng Phụng*, NXB Văn học, Hà Nội, 1993.

2. Nguyễn Hoàn Khung – Lại Nguyên Ân, *Vũ Trọng Phụng – con người và tác phẩm*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995.

3. *Vũ Trọng Phụng – Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.